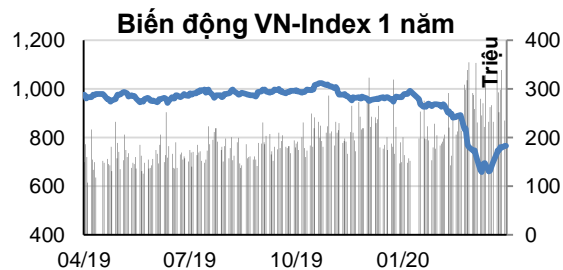


Biến động thị trường

	14/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	767.41	0.2%	0.7%
GTGD	3,988	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-153	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	14/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.14%	1.60%	1.25%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.37%	1.78%	1.44%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.28%	2.46%	3.09%
Dầu WTI (USD/thùng)	22.05	31.73	58.23
Vàng (USD/oz)	1,720	1,530	1,545

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	12.0	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Sự thận trọng

Thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi trong phiên nhờ lực cầu cao xuất hiện trong phiên chiều.

Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 0.21%, đóng cửa ở mức 767.4 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện lên mức 266 triệu cổ phiếu, tương đương 3,988 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiêu cực, với 168 mã giảm so với 142 mã tăng, cho thấy tâm lý thận trọng. Hơn nữa, chỉ số HNX-Index gần như không đổi ở mức 107.1 điểm.

Nguyên liệu dẫn dắt xu hướng thị trường với tâm điểm là các mã HPG (+3.1%) và NKG (+5.8%), đáng chú ý là HSG tăng trần. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng có xu hướng đi vào ngành tiêu dùng thiết yếu và thủy sản với tâm điểm là VHC (+6.2%), IDI (+6.9%), ANV (+0.9%), ACL (+3.4%), SBT (+1.1%), MSN (+5.0%) và SAB (+1.7%).

Ngoài ra, một số thành phần của VN30-Index tăng hơn 1% như FPT (+6.4%), POW (+2.8%), STB (+1.3%), VRE (+2.9%) và VPB (+6.7%).

Ngược lại, các cổ phiếu ngân hàng và năng lượng đóng cửa trong sắc đỏ với áp lực duy trì trên các mã GAS (-1.5%), PVT (-1.0%), PVD (-2.0%), PVS (-0.8%), PLX (-1.9%), CTG (-2.0%), VCB (-1.3%), BID (-1.7%) và HDB (-1.0%).

Ngoài ra, CTD (-1.6%), VIC (-0.4%), NVL (-0.5%), ROS (-5.8%) và VJC (-2.5%) trong nhóm vốn hóa lớn có diễn biến kém tích cực hơn chỉ số chung.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng là 153 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC được bán nhiều nhất với giá trị ròng 45 tỷ đồng. Về phía mua, HPG, VNM và MSN đứng đầu danh sách.

Dòng tiền bất đậy giúp thị trường tăng trưởng trong sắc xanh, do đó, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì. Nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên tích lũy.

Điểm tin

Hoạt động thương mại trì trệ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu. Như dự đoán từ trước, trong bối cảnh dịch bệnh đang lan rộng trên toàn cầu, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam đang bị ảnh hưởng nặng nề khi mà nhu cầu tiêu dùng suy giảm cũng như các khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa. Theo con số ước tính mới nhất của Tổng cục Thống kê, nhập khẩu trong quý 1 đạt 56.2 tỷ USD, giảm 1.59% n/n, trong khi xuất khẩu đạt 56.9 tỷ USD, tương ứng giảm 3.13% n/n. Xuất khẩu các mặt hàng bao gồm điện thoại di động, dệt may, cũng như giày dép giảm đáng kể trong tháng 3 ở mức 3.64%, 11.43%, 3.35% so với 1Q2019. Trong khi đó, chỉ có một vài lĩnh vực ghi nhận mức tăng trong giai đoạn này, như xuất khẩu các sản phẩm máy vi tính & sản phẩm, linh kiện điện tử và máy móc thiết bị gia tăng ấn tượng ở mức 17.31% n/n và 11.76% n/n. (GSO, KISVN, Fiinpro)

Pyn Elite Fund giảm sở hữu ở MWG. Vào ngày 09/04, Pyn Elite Fund đã chuyển nhượng 1.36 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) cho nhóm 9 quỹ đầu tư ngoại khác, quỹ nhận chuyển nhượng lớn nhất là FP Brunel Pension Partnership ACS - FP Brunel Emerging Markets Equity Fund (561,990 cổ phiếu). Bên cạnh đó, Dragon Capital đã chuyển nhượng 250,000 cổ phiếu cho hai quỹ ngoại là Polen Capital Management LLC (20,000 cổ phiếu) và Cavendish Asset Management Limited (230,000 cp). (VSD)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	767.41	1.62	0.2%	SL CP tăng giá	142
KLGD ('000 cổ phiếu)	266,775	31,899	13.6%	SL CP giảm giá	168
GTGD (tỷ VND)	3,988	-247	-5.8%	SL CP không đổi	70

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	61,000	2,900	0.97
VPB	21,300	1,350	0.95
GVR	10,800	650	0.74
VHM	68,000	700	0.67
FPT	49,500	3,000	0.58

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	69,900	-900	-0.953
BID	36,500	-650	-0.746
GAS	67,000	-1,000	-0.546
VJC	112,800	-2,900	-0.448
CTG	19,200	-400	-0.425

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
FPT	49,500	4.07	196.4
HPG	19,950	8.74	170.9
VPB	21,300	8.11	169.8
CTG	19,200	7.39	142.3
VCB	69,900	1.94	134.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	6.4%	0.61
Nguyên vật liệu	2.1%	0.57
TD thiết yếu	1.5%	1.62
Bất động sản	0.3%	0.60

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.7%	-0.31
Công nghiệp	-0.7%	-0.52
Dịch vụ tiện ích	-0.7%	-0.42
Khác	-0.7%	-0.03
Tài chính	-0.5%	-1.15

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	107.15	-0.01	0.0%	SL CP tăng giá	92
KLGD ('000 cổ phiếu)	56,134	14,468	34.7%	SL CP giảm giá	79
GTGD (tỷ VND)	593	108	22.3%	SL CP không đổi	194

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
TNG	12,600	1,100	0.05
SHN	7,600	400	0.05
VCS	58,500	1,400	0.05
TAR	31,600	2,800	0.05
SHS	9,200	200	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
NET	38,800	-4,200	-0.06
DNP	16,500	-800	-0.05
PVS	12,200	-100	-0.02
NTP	29,300	-800	-0.02
IDJ	15,700	-700	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	17,800	5.08	88.5
ACB	20,000	3.17	63.2
VCS	58,500	0.82	47.8
PVS	12,200	3.63	44.0
SHS	9,200	4.49	41.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	2.6%	0.05
Nguyên vật liệu	1.3%	0.03
Tài chính	0.0%	0.05

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-2.6%	-0.01
Khác	-2.2%	-0.03
Dịch vụ tiện ích	-1.9%	-0.02
Năng lượng	-0.7%	-0.03
Công nghiệp	-0.7%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	19,950	31.2	6.4	24.8
VNM	99,000	133.9	109.4	24.5
MSN	61,000	10.9	3.4	7.5
E1VFN30	11,820	13.0	5.9	7.1
HCM	15,900	4.8	0.6	4.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	95,600	4.6	50.4	-45.8
HDB	20,000	2.1	20.7	-18.6
DMC	52,900	0.0	15.2	-15.2
VPB	21,300	1.7	15.8	-14.1
BID	36,500	3.2	16.5	-13.2

HNX

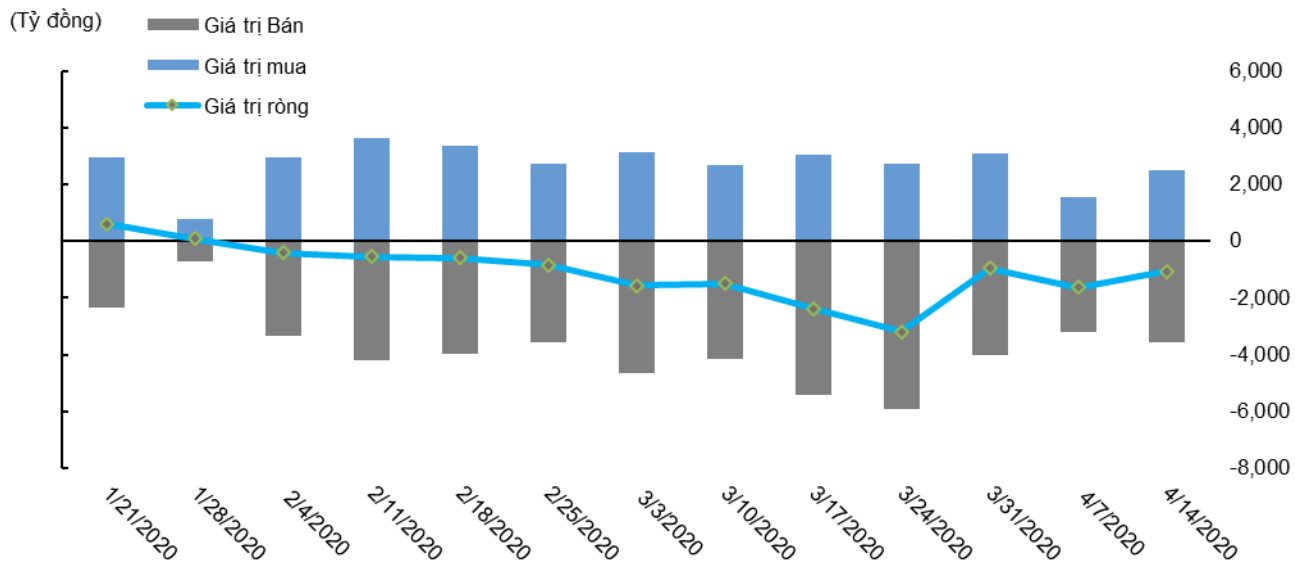
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	58,500	0.5	0.0	0.5
TIG	5,300	0.1	0.0	0.1
INN	26,200	0.1	0.0	0.1
HLD	17,000	0.1	0.0	0.1
AMV	13,500	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	17,800	0.2	13.3	-13.1
TNG	12,600	0.2	6.7	-6.5
SHS	9,200	0.0	2.0	-2.0
LAS	5,000	0.2	1.9	-1.7
EID	10,900	0.0	0.2	-0.2

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/15/2020	05/29/2020	CYC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/15/2020	05/20/2020	VLA	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400.00
04/15/2020	05/08/2020	PTB	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/15/2020	04/29/2020	NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400.00
04/15/2020	04/29/2020	VLA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020	07/08/2020	ANV	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/17/2020	06/26/2020	ANV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020	05/08/2020	PPC	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000.00
04/17/2020	05/06/2020	HAX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500.00
04/17/2020		CTP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		VHM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		VHM	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	0.00%	0.00
04/17/2020		VPI	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00
04/17/2020		CMI	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	0.00%	0.00

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.